

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày 04/5/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giang Phước Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chung Thị Ngọc.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Quốc K**, sinh ngày 28/5/1981; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Long Xuyên, An Giang; Nơi ĐHKTT: Tổ M, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985; Họ và tên vợ: Võ Thị Thanh L, sinh năm 1978; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/12/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24/2023/LCCT-TA ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Thanh L, sinh năm 1978.  
Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- Ông Đặng Văn D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/12/2022, tại đoạn đường Quốc lộ 80 thuộc ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Kiên Giang, dừng xe ô tô khách biển kiểm soát 68F-00... của Nguyễn Quốc K làm chủ, do tài xế Trần Tấn Đ, sinh năm 1960 (trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang) điều khiển, chạy theo hướng H về R. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Quốc K cất giấu trên xe 1.750 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1.350 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và 400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc K và tạm giữ phương tiện cùng vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2022 tại Bến xe H thuộc khu phố B, phường T, thành phố H, K sử dụng số điện thoại số 0913.785.... liên hệ với một người phụ nữ tên “D” (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 1.350 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero (giá 15.900 đồng/bao) và 400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet (giá 19.000 đồng/bao), tổng cộng là 1.750 bao thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi nhận K trực tiếp cất giấu số thuốc lá điều nhập lậu vừa mua được lên xe ô tô khách 68F-00..., mục đích đưa về thành phố R, Kiên Giang bán lại kiếm lời. Khoảng 14 giờ cùng ngày xe xuất bến do tài xế Trần Tấn Đ điều khiển chở K và cùng hành khách chạy về hướng R, khi đến đoạn đường Quốc lộ 80 thuộc ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc K cùng tang vật.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Quốc K khai nhận trước đó, K còn 02 lần mua thuốc lá điều nhập lậu của người phụ nữ 02 lần. Lần thứ nhất K mua 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (500 bao nhãn hiệu Hero và 500 bao nhãn hiệu Jet), bán cho các tiệm tạp hóa lời được 350.000 đồng. Lần thứ 2, cách lần thứ nhất 05 ngày, K mua 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, bán lời được 200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi từ việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu là 550.000 đồng.

Theo văn bản số 160/CV-2021 HHTLVN ngày 29/11/2021 của Hiệp Hội thuốc lá Việt Nam, xác định thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và nhãn hiệu Jet là thuốc lá điều nhập lậu.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 1) 1.350 (Một nghìn ba trăm năm mươi) bao Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero;
- 2) 400 (Bốn trăm) bao Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet;
- 3) 01 (một) xe ô tô khách, biển kiểm soát 68F-00..., màu sơn: Trắng xanh; nhãn hiệu: TRANSIANCO, số loại: HCB40E3, số máy: D4DD8366613, số khung: RLPHD17PP99000712 (đã qua sử dụng).
- 4) Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; Model: TA-1203; CODE: 23KIG03VN00, IMEI: 353161110490698, màu đen, bên trong có sim Vinaphone số 0913785... (đã qua sử dụng).
- 5) Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, kiểu máy: CPH2407, số IMEI 1: 869945061463416, số IMEI 2: 869945061463408, số seri: MFF6UKSGPVMSS4MJ, bên trong có sim Vinaphone số 0919209... (đã qua sử dụng).

Các vật chứng mục số 01 đến mục số 4 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSHT, ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K bằng hình phạt tiền từ 150.000.000đ đến 180.000.000đ. Về vật chứng vụ án và án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 1.350 (Một nghìn ba trăm năm mươi) bao Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và 400 (Bốn trăm) bao Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; vật chứng là 01 (một) xe ô tô khách, biển kiểm soát 68F-00..., màu sơn: Trắng xanh; nhãn hiệu: TRANSIANCO, số loại: HCB40E3, số máy: D4DD8366613, số khung: RLPHD17PP99000712 (đã qua sử dụng) là tài sản chung của Nguyễn Quốc K và bà Võ Thị Thanh L, đề nghị tịch thu ½ giá trị tài sản, ½ giá trị còn lại trả lại cho bà Võ Thị Thanh L; Vật chứng là Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; Model: TA-1203; CODE: 23KIG03VN00, IMEI: 353161110490698, màu đen, bên trong có sim Vinaphone số 0913785... (đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu sung công; vật chứng là một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, kiểu máy: CPH2407, số IMEI 1: 869945061463416, số IMEI 2: 869945061463408, số seri: MFF6UKSGPVMSS4MJ, bên trong có sim Vinaphone số 0919209... (đã qua sử dụng) cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bị cáo K; buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, số lượng buôn bán là 1.750 bao thuốc lá điều nhập lậu, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

***Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm***

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam đến dưới 100 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít;*

*b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;*

.....

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật; về nhân thân năm 2002 bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích”, năm 2016 bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” cả 2 bản án bị cáo đã chấp hành xong và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, do đó xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu. Nghị cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện tạm nộp số tiền 100.000.000đ để chấp hành

hình phạt. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng xử phạt bị cáo hình phạt chính bằng tiền.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với những người phụ nữ tên “D” bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đối với Trần Tấn Đ điều khiển xe ô tô khách 68F-00... thuê cho Nguyễn Quốc K nhưng không biết trên xe có cất giấu thuốc lá điều nhập lậu nên không xử lý.

[8] Đối với hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu 2 lần trước đó là do bị cáo tự khai, số lượng mỗi lần mua bán chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có chứng cứ chứng minh vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, số tiền thu lợi không có căn cứ buộc bị cáo nộp sung công.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero 1.350 (Một nghìn ba trăm năm mươi) bao và 400 (Bốn trăm) bao Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet là hàng hóa cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe ô tô khách, biển kiểm soát 68F-00..., màu sơn: Trắng xanh; nhãn hiệu: TRANSIANCO, số loại: HCB40E3, số máy: D4DD8366613, số khung: RLPHD17PP99000712 (đã qua sử dụng) đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe ô tô này là tài sản chung của Nguyễn Quốc K và bà Võ Thị Thanh L, vợ chồng mua ô tô để vận chuyển hành khách theo tuyến cố định do bị cáo trực tiếp đi theo xe, bà L ở nhà nội trợ và hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nghị cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H bán đấu giá tịch thu ½ giá trị tài sản để sung công, ½ giá trị còn lại trả lại cho bà Võ Thị Thanh L.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; Model: TA-1203; CODE: 23KIG03VN00, IMEI: 353161110490698, màu đen, bên trong có sim Vinaphone số 0913785... (đã qua sử dụng) đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, kiểu máy: CPH2407, số IMEI 1: 869945061463416, số IMEI 2: 869945061463408, số seri: MFF6UKSGPVMSS4MJ, bên trong có sim Vinaphone số 0919209... (đã qua sử dụng) cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bị cáo K.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K bằng hình phạt tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bảo lưu số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bị cáo tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0000456, ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để thi hành.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1.350 (Một nghìn ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và 400 (Bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

- Tịch thu sung công  $\frac{1}{2}$  giá trị xe ô tô khách, biển kiểm soát 68F-00..., màu sơn: Trắng xanh; nhãn hiệu: TRANSIANCO, số loại: HCB40E3, số máy: D4DD8366613, số khung: RLPHD17PP99000712 (đã qua sử dụng);  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại trả cho bà Võ Thị Thanh L.

- Tịch thu sung công một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; Model: TA-1203; CODE: 23KIG03VN00, IMEI: 353161110490698, màu đen, bên trong có sim Vinaphone số 0913785... (đã qua sử dụng).

- Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 04/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang về việc trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, kiểu máy: CPH2407, số IMEI 1: 869945061463416, số IMEI 2: 869945061463408, số seri: MFF6UKSGPVMSS4MJ, bên trong có sim Vinaphone số 0919209... (đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp H;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS Tp, H;
- Bị cáo;
- Người có quyền và NV liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giang Phước Thành**